

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẤT ĐỎ
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HS-ST
Ngày 15 - 8- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hùng

Bà Dương Thị Được

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu
tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Minh Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh L (Tên gọi khác: LC) - sinh năm: 1993 tại Bà Rịa- Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: 77Ô1 khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; Chỗ ở hiện nay: (Không nơi cư trú ổn định); Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha Nguyễn Thanh T (đã chết) và mẹ Tạ Thị T - sinh năm: 1968; vợ, con: chưa có.

Tiền án: Không

Tiền sự:

- Ngày 02-9-2021, Nguyễn Thanh L bị Công an xã An Ngãi xử phạt 1.500.000đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”.

- Ngày 29-10-2021, Nguyễn Thanh L bị Công an huyện Đất Đỏ xử phạt 1.500.000đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị bắt ngày 13- 5- 2022, Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông L Hữu N- sinh năm: 1982; Địa chỉ: Tổ 18 ấp P, xã P, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Có mặt)

- Người có quyền lợi và N vụ liên quan:

+ Ông Đoàn Văn T- sinh năm: 1991 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh BR-VT.

+ Bà Tạ Thị T1 - sinh năm 1968; Địa chỉ: 77Ô1 Khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 08-4-2022, Nguyễn Thanh L điều khiển xe mô tô hiệu Dream, màu nâu đỏ biển số 37P5-4925 đến nhà của Đoàn Văn T để rủ T đi trộm cắp tài sản, T đồng ý. T điều khiển xe chở L đi từ thị trấn Đất Đỏ đến ấp Phước Thới, xã Phước Long Thọ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu thì phát hiện bên hông nhà của ông L Hữu N có 01 chuồng gà không có người trông coi. T chạy xe đến sát chuồng gà rồi quay đầu xe lại, L đứng ngoài canh xe và canh giới, T đi bộ vào chuồng gà và bắt được 01 con gà trống màu đỏ đen còn sống, loại gà lông. Khi T đang ôm con gà đi ra ngoài thì bị anh N phát hiện và giữ L lại. Đoàn Văn T bỏ lại con gà rồi lên xe máy chạy về nhà L trả xe, sau đó đi về nhà mình.

Tang vật thu giữ của vụ án gồm: 01 con gà trống màu đỏ đen còn sống, loại gà lông, cân nặng 2,3kg.

Tại Biên bản kết luận định giá tài sản số: 10/KLĐG ngày 18/4/2022, của Hội đồng định giá tài sản huyện Đất Đỏ kết luận: 01 con gà trống màu đỏ đen, cân nặng 2,3kg còn sống, loại gà lông có giá là 253.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Ngày 09/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đất Đỏ đã trả lại 01 con gà trống màu đỏ đen, cân nặng 2,3kg cho anh Nghĩa. Hiện anh N không yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Đối với xe mô tô hiệu Dream, màu nâu đỏ biển số 37P5-4925 là tài sản của ông Nguyễn Thanh T2 và bà Tạ Thị T1. Khi cho L mượn xe không biết dùng vào việc trộm cắp tài sản. Trong quá trình điều tra, ông T2 đã bán xe cho người khác nên Công an huyện Đất Đỏ không thu giữ được.

Tại cáo trạng số 30/CT- VKS ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát huyện Đất Đỏ truy tố bị cáo L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội như sau:

- Về tội danh: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo như cáo trạng nêu trên.

- Về điều luật áp dụng và hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo L từ 6 đến 9 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng, thống nhất với bản luận tội, không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, bị hại ông Lâm Hữu N xác định tài sản trộm cắp đã được nhận lại, không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Về trách nhiệm hình sự, ông N đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là có tội, đồng ý với quyết định truy tố của cáo trạng Viện kiểm sát và hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Đất Đỏ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và công nhận cáo trạng truy tố đúng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, Hội đồng xét xử đã có căn cứ xác định vụ án như sau: Vào khoảng 7 giờ 30 phút, ngày 8 tháng 4 năm 2022, tại nhà ông Lâm Hữu N tọa lạc tại ấp P, xã P, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, Nguyễn Thanh L và Đoàn Văn T đã có hành vi lén lút vào nhà lấy trộm của ông N 01 con gà trống màu đỏ đen còn sống, loại gà lông, cân nặng 2,3kg. Khi đang ôm tài sản trộm cắp ra bên ngoài thì bị ông N bắt quả tang.

Căn cứ theo kết luận định giá số 10/KL-HĐĐGTS ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đất Đỏ thì tài sản L và T chiếm đoạt có giá trị là 253.000đồng (Hai trăm năm mươi ba ngàn đồng).

Xét, tài sản do L chiếm đoạt có giá trị dưới 2.000.000đồng nhưng vào các 02/9/2022, 29/10/2022 đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản mà còn tiếp tục vi phạm. Do đó, hành vi nêu trên của Nguyễn Thanh L đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đối với Đoàn Văn T chưa có tiền án, tiền sự, tài sản chiếm đoạt lần này chưa đủ 2.000.000đồng nên chưa đủ cơ sở để cấu thành tội phạm và Công an huyện Đất Đỏ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội. Trong một thời gian ngắn, nhưng bị cáo đã có hành vi Trộm cắp tài sản nhiều lần, dù đã bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng không ăn năn hối cải mà còn tiếp tục vi phạm. Điều đó, thể hiện sự bản tính coi thường pháp luật, hám lợi bất chính, muốn có tiền ăn chơi nhưng lại lười lao động nên đã đi vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm và áp dụng mức hình phạt thỏa đáng nhằm cải tạo, giáo dục riêng đồng thời phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Xét về vai trò của bị cáo trong vụ án thì thấy rằng: Giữa Nguyễn Thanh L và Đoàn Văn T không có sự cấu kết chặt chẽ nên chỉ thuộc đồng phạm giản đơn. Bị cáo L là người rủ rê, tham gia với vai trò đứng ngoài cảnh giới, giúp sức cho T để thực hiện trót lọt hành vi trộm cắp tài sản, T là người tham gia với vai trò trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần áp dụng hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh L (tên gọi khác: L C) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015; điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: **Nguyễn Thanh L 06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13 tháng 5 năm 2022.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333, 336 và Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và Viện kiểm sát cùng cấp có quyền làm đơn kháng cáo, kháng nghị bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp thì có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15-8-2022).

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Đất Đỏ;
- Công an tỉnh BR-VT;
- Sở tư pháp tỉnh BR-VT;
- Công an huyện Đất Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Đất Đỏ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thanh Tuyền

